TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **63/2024**/DS-ST
Ngày 03/5/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lương Quang Thanh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Rạng Đông

2. Ông Trịnh Phước Đức

- Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Hiền Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang: **Ông Lê Minh Dũng – Kiểm sát viên**

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 438/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023, về "***Tranh chấp hợp đồng tín dụng***". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 03 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2024/QĐST-DS, ngày 12 tháng 04 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D: **Ông Đỗ Thành T** – Phó Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông T: **Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1994** – Cán bộ xử lý nợ **(có mặt).**

Địa chỉ: Số D đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

(Theo văn bản ủy quyền số 1032/UQ-VPB ngày 17/7/2023)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc N, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố E, phường A, Tp . Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần V trình bày: Ngày 06/5/2022, ông Nguyễn Quốc N có ký Hợp đồng cho vay với Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh K - Phòng G, theo hợp đồng cho vay số LN2204265659337 cụ thể:

- Số tiền cho vay: 735.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng);
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI;
- Thời hạn vay: 84 tháng (tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân);
- Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,5%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,6%/năm.

*** Tài sản đảm bảo bảo khoản vay trên là:** Quyền sở hữu, sử dụng một xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI; Số khung MMBJLKL10NH045811; Số máy 4N15UHR8972; Biển kiểm soát 68C – 137.43.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Quốc N vi phạm nghĩa vụ, không trả nợ theo hợp đồng tín dụng vì vậy Ngân hàng thương mại cổ phần V đã chuyển toàn bộ khoản nợ của khách hàng sang nợ quá hạn đồng thời yêu cầu ông Nguyễn Quốc N phải thanh toán toàn bộ khoản nợ và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng vay.

Tại phiên toà, Ngân hàng thương mại cổ phần V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Quốc N phải thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản chi phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết tính đến ngày 03/5/2024 là 993.277.649 đồng (trong đó nợ gốc 735.000.000 đồng và nợ lãi là 258.278.649 đồng);

2. Buộc ông Nguyễn Quốc N có trách nhiệm tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 04/5/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V;

3. Trường hợp ông Nguyễn Quốc N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI; Số khung

MMBJLKL10NH045811; Số máy 4N15UHR8972; Biển kiểm soát 68C – 137.43, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009395 do phòng C Công an tỉnh K cấp ngày 05/5/2022 để xử lý thu hồi nợ;

4. Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì ông Nguyễn Quốc N tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn – ông Nguyễn Quốc N: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật và triệu tập hợp lệ nhưng ông Nguyễn Quốc N đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, tuy nhiên vụ án đến nay đã quá thời hạn xét xử. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng. Về thành phần Hội đồng xét xử đúng với quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng ông Nguyễn Quốc N vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015 đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Quốc N cư trú tại Khu phố E, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Theo hợp đồng tín dụng các bên đương sự không thoả thuận cụ thể Toà án nào có thẩm quyền giải quyết. Do đó, Tòa

án nhân dân thành phố Phú Quốc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự có mặt các đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Quốc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo hợp đồng cho vay và hợp đồng thế chấp ngày 06/5/2022, ông Nguyễn Quốc N ký với Ngân hàng thương mại cổ phần V để vay số tiền 735.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng) đã được ngân hàng giải ngân; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô; Thời hạn vay: 84 tháng (Tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân); Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,5%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,6%/năm và thế chấp tài sản là xe ôtô nhãn hiệu Mitsubishi, biển kiểm soát 68C-137.43, số khung MMBJLKL10NH045811, số máy 4N15UHR8972.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Quốc N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vào ngày 10 hàng tháng cho ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Quốc N vẫn không có thiện chí trả nợ nên ông Nguyễn Quốc N vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ sang nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 10/06/2022. Tính đến ngày 03/5/2024, tổng số tiền ông Nguyễn Quốc N còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V là 993.277.649 đồng (trong đó nợ gốc 735.000.000 đồng và nợ lãi là 258.278.649 đồng);

Xét thấy, việc ký kết hợp đồng cho vay và hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông Nguyễn Quốc N trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức. Theo hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về thời gian phương thức trả tiền vốn gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và phạt vi phạm phù hợp với các quy định của pháp luật về lãi suất. Do ông Nguyễn Quốc N vi phạm nghĩa vụ trả tiền và vi phạm hợp đồng cho vay nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc N trả tiền vốn gốc và tiền lãi là có cơ sở chấp nhận.

Đối với tài sản thế chấp là chiếc xe ôtô nhãn hiệu Mitsubishi, biển kiểm soát 68C-137.43, số khung MMBJLKL10NH045811, số máy 4N15UHR8972, đã đăng ký giao dịch bảo đảm, anh Nguyễn Quốc N vi phạm nghĩa vụ trả tiền và vi phạm các thoả thuận trong hợp đồng thế chấp mà các bên ký kết ngày 06/05/2022. Do đó yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp Nguyễn Quốc N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí mà được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.979.990 đồng (Mười tám triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm chín mươi đồng) theo biên lai thu số 0009648, ngày 02/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 41.798.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147; 227; 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng các Điều 280, 299, 303, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V. Buộc ông Nguyễn Quốc N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 993.277.649 đồng (chín trăm chín mươi ba triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 735.000.000 đồng và nợ lãi là 258.278.649 đồng tính tới ngày 03/05/2024.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Quốc N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà

các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số LN2204265659337, ngày 06/5/2022 của Ngân hàng TMCP V cho đến khi trả xong khoản nợ.

3. Trường hợp ông Nguyễn Quốc N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI; Số khung MMBJLKL10NH045811; Số máy 4N15UHR8972; Biển kiểm soát 68C – 137.43, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009395 do phòng C Công an tỉnh K cấp ngày 05/5/2022 để xử lý thu hồi nợ;

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.979.990 đồng (Mười tám triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm chín mươi đồng) theo biên lai thu số 0009648, ngày 02/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

Ông Nguyễn Quốc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 41.798.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Quang Thanh